

Bản án số: **414/2019/HS-PT**

Ngày 25 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Phương**

Các thẩm phán:

Ông Trần Nam Phương

Ông Trần Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 327/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Võ Nhật N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Nhật N**, sinh năm 1996 tại Bến Tre; Nơi cư trú: Tổ 53, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn S, sinh năm 1957 và bà Lương Thị A, sinh năm 1959; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 22/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 08/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng).

- Ngày 25/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng).

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/5/2019.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại là chị Nguyễn Thị Nguyên T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2019, Võ Nhật N cùng một người tên Ninh (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đi bộ ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Nguyên T tại số 20A/6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa thì phát hiện cửa nhà chị T mở và không có người trông coi nên cả hai bàn bạc cùng nhau trộm cắp tài sản của nhà chị T. Ninh đứng ngoài cảnh giới, N đi vào trong nhà tìm tài sản để lấy trộm. Khi N vào trong nhà chị T thì N phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus để trên tủ bán đồ mỹ phẩm, N lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài đường tẩu thoát thì bị chị T phát hiện và tri hô. N bị chị T và quần chúng nhân dân bắt giữ, riêng Ninh chạy thoát.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Samsung S10 Plus đã thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị Nguyên T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 295/TCKH-HĐĐG ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10 Plus trị giá là 20.691.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 440/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Nhật N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nhật N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2019, bị cáo Võ Nhật N có đơn kháng cáo về hình phạt của bản án sơ thẩm với lý do: mức hình phạt quá nặng so với hành vi phạm tội. Bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo N giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không giao nộp thêm chứng cứ gì mới. Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Nhật

N tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Nhật N được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Nhật N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2019, tại nhà số 20A/6, khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Võ Nhật N đã có hành vi lén lút chui vào nhà của chị Nguyễn Thị Nguyên T. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Nhật N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo N có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có tình tiết tăng nặng là Tái phạm. Xét kháng cáo của bị cáo N, thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo đã từng 03 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đều đã bị kết án, do vậy mức án 02 (hai) năm tù của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đối với bị cáo là đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết hay chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Nhật N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 440/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Nhật N 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phụng